

CỤC THADS TP. CẦN THƠ
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DS
QUẬN NINH KIỀU

Số: 235/TB-THADS

Mẫu số: D24-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Kiều, ngày 31 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án sơ thẩm số 118/2022/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng và Bản án phúc thẩm số 209/2023/DSPT ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1846, 1847/QĐ-CCTHADS ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) số 54/QĐ-CCTHA ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều;

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số 216/TB-THADS ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều lựa chọn: **Công ty đấu giá hợp danh Dũng Trung Nam**

Địa chỉ: số 98 Trần Nguyên Đán, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

- Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 674, Tờ bản đồ số 86, khu vực VII, phường An Bình, quận Ninh Kiều theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 737611, số vào sổ cấp GCN: CS13089 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 17/7/2017, chính lý sang tên ông Nguyễn Hữu Thời ngày 06/12/2017. Giá khởi điểm: **726.746.600** đồng (bảy trăm hai mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn, sáu trăm đồng)

- Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 675, Tờ bản đồ số 86, khu vực VII, phường An Bình, quận Ninh Kiều theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 737610, số vào sổ cấp GCN: CS13088 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 17/7/2017, chính lý sang tên ông Nguyễn Hữu Thời ngày 06/12/2017. Giá khởi điểm: **719.487.200** đồng (bảy trăm mười chín triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, hai trăm đồng).

Vậy, thông báo để đưong sự biết./.

Nơi nhận:

- Đưong sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS TP. CT;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Trần Ngọc Hân

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ

(Đính kèm Thông báo về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá số 235/TB-THADS ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục THADS quận Ninh Kiều)

TT	Nội dung	Công ty đấu giá hợp danh Phát triển Đông Tây	Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam	Công ty đấu giá hợp danh Mekong	Công ty đấu giá hợp danh Dũng Trung Nam	Ghi chú
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	22	22	23	22	
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11	11	11	11	
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6	6	6	6	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5	5	5	5	
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8	8	8	8	
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4	4	4	4	
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4	4	4	4	
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2	2	2	2	
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	0	0	1	0	
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	1	1	1	
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	22	22	22	22	
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4	4	4	4	



2	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4	4	4	4	
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá</i>	4	4	4	4	
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4	4	4	4	
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3	3	3	3	
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3	3	3	3	
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	28	37	32	38	
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</i>	2	6	6	6	
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2				
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>					
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>					
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>					
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>		6	6	6	
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm</i>	10	10	10	12	Dựa trên giá các tài sản là quyền sử dụng đất đã được đấu giá theo danh sách do Công ty cung cấp
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10	10	10		
2.2	<i>Từ 20%) đến dưới 40%</i>				12	

2.3	Từ 40% đến dưới 70%					
2.4	Từ 70% đến dưới 100%					
2.5	Từ 100% trở lên					
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực	5	5	4	5	
3.1	Dưới 03 năm					
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm			4		
3.3	Từ 05 năm trở lên	5	5		5	
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	2	3	2	2	
4.1	01 đấu giá viên					
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2		2	2	
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên		3			
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)	3	4	3	4	
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên					
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3		3		
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên		4		4	
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào NSNN trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	2	5	2	5	
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2				
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng			3		
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng					
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên		5		5	



7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3	3	3	3	
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)					
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3	3	3	3	
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1	1	1	1	
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	5	5	5	5	
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính					
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)					
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5	5	5	5	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	0	5	5	5	
	Tổng số điểm	77	91	87	92	
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố					
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố					

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử Cục THADS TP. CT;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Trần Ngọc Hân